| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DI LINH**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2018
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vương Thị Huyền

2. Ông Bùi Ngọc Hà

*Thư ký phiên tòa*: Bà Giáp Thị Thu Ly là thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX- ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Bảo N, sinh năm 1990; địa chỉ: 171A, Lý Thường Kiệt, tổ 11, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1989; địa chỉ: 171A, Lý Thường Kiệt, tổ 11, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Bảo Ngọc trình bày:* Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng ngày 11/8/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên chơi game không lo làm ăn và thỉnh thoảng còn sử dụng ma tuy đá, dẫn đến hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên hai bên thường xuyên cãi vã

không tôn trọng lẫn nhau. Trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung với nhau vì mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để hai bên tự xây dựng cuộc sống riêng.

Về con chung: vợ chồng không có con chung, hiện nay chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: chị N xác định không có tài sản chung, tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Viết H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm:

Thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA ngày 04/01/2018; Giấy triệu tập số 03/GTT ngày 27/3/2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 69/2018/TB-TA ngày 22/5/2018; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 76/TB-TA ngày 13/6/2018. Tuy nhiên, anh H không giao nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị N và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Do anh Nguyễn Viết H đều vắng mặt không có lý do theo các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, vì vậy không tiến hành lấy lời khai được.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 29/6/2018 nhưng anh H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 102/2018/TB-TA ngày 29/6/2018 của Tòa án nhưng anh H không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc, cho chị N được ly hôn với anh H; Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Viết H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Qúa trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện việc niêm yết công khai Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình cũng như trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh H không có ý kiến trình bày liên quan đến nội dung yêu cầu khởi kiện của chị N và vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ do chị N xuất trình, chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do chị N xuất trình đã đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp. Theo chị N sau một thời gian chung sống, do anh H không lo làm ăn, thường xuyên chơi game và thỉnh thoảng còn sử dụng ma túy đá dẫn đến hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi vã và không tôn trọng lẫn nhau. Thực tế giữa chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H trên thực tế đã không còn tồn tại, mâu thuẫn đã ở mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị N và anh H ly hôn.

[4] Về con chung: Chị N xác định không có con chung, hiện nay chị cũng không có thai nghén.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho vay chung không có và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: chị Trần Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bảo N. Cho chị Trần Bảo N được ly hôn với anh Nguyễn Viết H.

2. Về án phí:

2.1. Buộc chị Trần Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003174 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn D, huyện D;
- Đương sự;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Hoàn**